
Lãi suất LNH
Trái phiếu

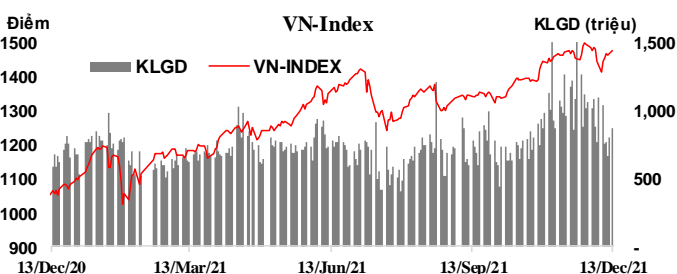
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.68	0.00	0.15	0.00	3Y	0.67	0.000
1W	0.80	0.01	0.18	0.00	5Y	0.80	-0.001
2W	0.89	0.00	0.22	0.00	7Y	1.17	0.003
1M	1.24	0.04	0.31	0.01	10Y	2.08	-0.007
2M	1.53	0.01	0.39	0.01	15Y	2.35	0.002
3M	1.64	0.01	0.48	-0.01			
6M	1.86	0.03	0.73	-0.04			
9M	2.39	-0.04	1.09	-0.03			
1Y	2.77	-0.04	1.17	-0.03			

Nguồn: Reuters

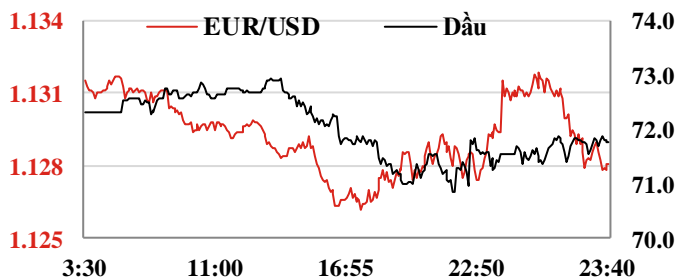
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
13-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
10-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
09-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

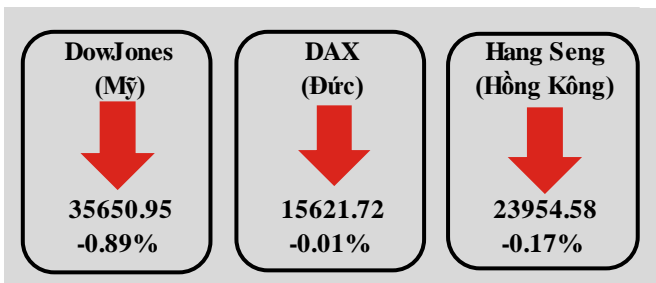
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1476.21	457.56	112.30
%/ngày	0.87%	1.51%	0.44%
%/31/12/2020	33.73%	125.3%	50.8%
KLGD (tr.d.vi)	865.58	108.08	74.6
GTGD (tỷ đ)	25903.32	2935.72	1699.43
NĐINN mua (tỷ đ)	1362.39	60.88	0.67
NĐINN bán (tỷ đ)	1407.18	14.78	0.30


Tin trong nước ngày 13/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.207 VND/USD, tăng mạnh 32 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.980 VND/USD, tăng nhẹ 10 đồng so với phiên 10/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.620 VND/USD và 23.690 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,68%; 1W 0,80%; 2W 0,89 và 1M 1,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm nhẹ ở các kỳ hạn 5Y và 10Y, tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 0,80%; 7Y 1,17%; 10Y 2,08%; 15Y 2,35%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu các nhóm bất động sản, khu công nghiệp, xây dựng, thép, dầu khí, bán lẻ, hàng không... đồng loạt khởi sắc trong khi nhóm ngân hàng phân hóa và chứng khoán điều chỉnh giảm. Chốt phiên, VN-Index tăng 12,67 điểm (+0,87%), lên 1.476,21 điểm; HNX-Index tăng 6,81 điểm (+1,51%) lên 457,56 điểm; UPCoM-Index tăng 0,49 điểm (+0,44%), đóng cửa tại 112,30 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 30.500 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ 1,68 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Công Thương - Tài chính vừa công bố điều chỉnh giá bán tất cả các mặt hàng xăng dầu kể từ ngày 10/12** theo chiều hướng tiếp tục giảm. Cụ thể, dầu mazut 180CST 3.5S giảm 730 đồng/kg so với giá bán hiện hành; giá dầu diesel giảm 1.050 đồng/lít; giá dầu hỏa giảm 870 đồng/lít; giá xăng E5RON 92 giảm 830 đồng/lít; Xăng RON 95-III giảm 1.100 đồng/lít. Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ BOG, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau: Giá xăng E5RON 92 không cao hơn 22.080 đồng/lít; Giá xăng RON 95-III 22.800 đồng/lít; Giá dầu diesel 0.05S 17.330 đồng/lít; Giá dầu hỏa 16.320 đồng/lít; Giá dầu mazut 180CST 3.5S 15.740 đồng/kg.



	13 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.32	0.23%	-0.01%	7.09%
USD/CNY	6.36	-0.09%	-0.20%	-2.48%
USD/EUR	0.89	0.25%	0.02%	8.24%
USD/JPY	113.56	0.16%	0.09%	10.00%
USD/KRW	1184.91	0.34%	0.37%	9.26%
USD/SGD	1.37	0.26%	-0.10%	3.51%
USD/TWD	27.81	0.63%	0.33%	-0.96%
USD/THB	33.38	-0.71%	-1.33%	11.12%
USD/VND Trung tâm	23207	0.14%	0.18%	0.33%
USD/VND LNH	22980	0.04%	-0.52%	-0.47%
USD/VND tự do	23620	0.21%	0.60%	1.37%
Vàng	1786.94	0.25%	0.50%	-5.78%
Dầu	71.29	-0.53%	2.59%	46.93%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0771	0.0049		
SW	0.0771	0.0021		
1M	0.1098	0.0011	0.3024	0.0000
2M	0.1504	0.0009		
3M	0.2028	0.0045	0.4375	0.0000
6M	0.2951	0.0069	0.5932	0.0000
1Y	0.5050	-0.0044	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 10/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

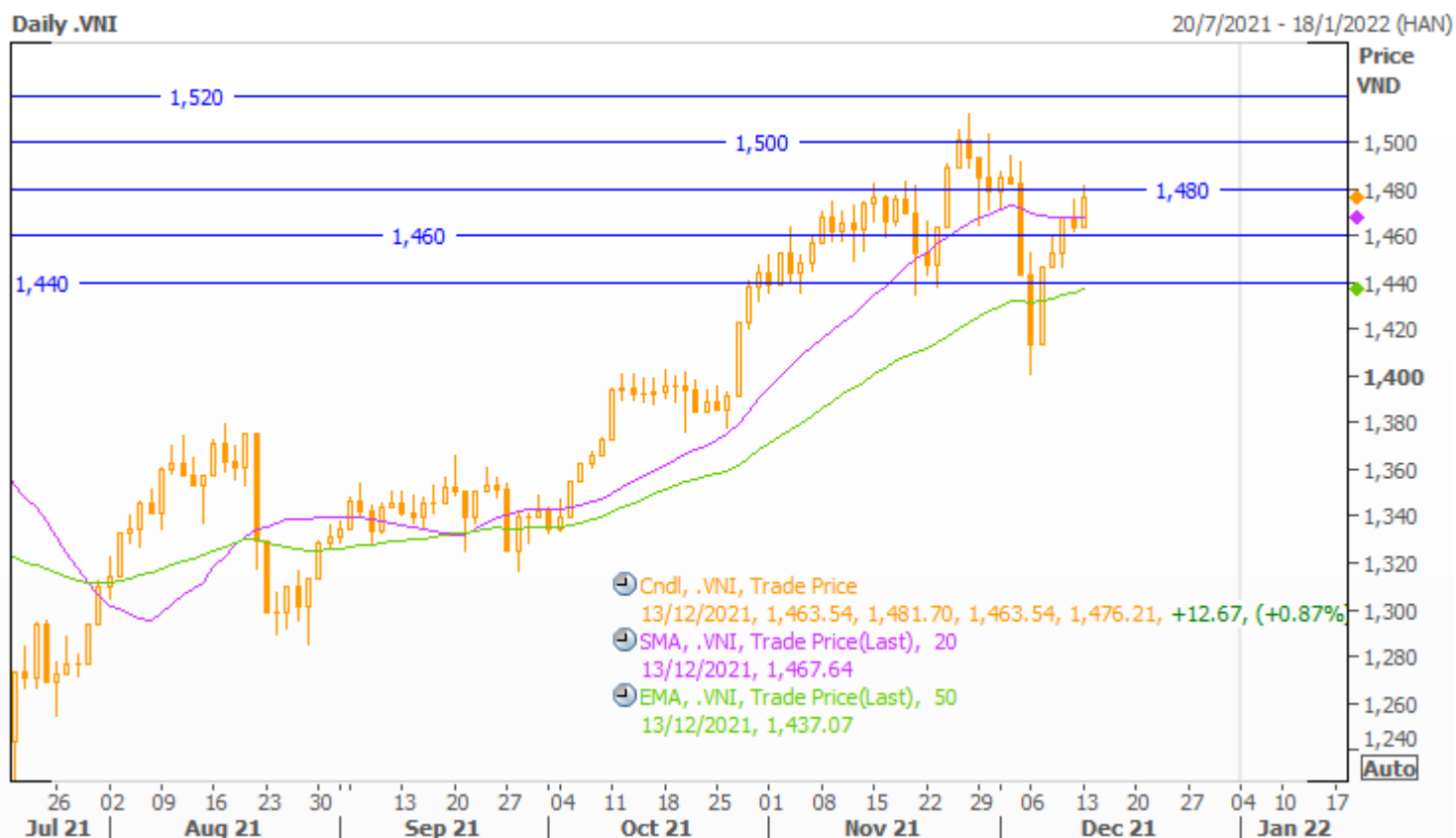
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Giá nhà tại Anh tiếp tục giảm trong tháng 12.** Theo Rightmove, giá nhà chờ bán tại Anh giảm 0,7% m/m trong tháng 12, tiếp nối đà giảm 0,6% tháng trước đó. Đây là tháng giảm sâu nhất của giá nhà tại nước này kể từ đầu năm và là tháng giảm thứ 2 liên tiếp. Tuy nhiên, các chuyên gia cho biết những tháng cuối năm cũng là giai đoạn việc mua bán bất động sản chậm lại nên số liệu này cũng không ảnh hưởng đến thành quả tích cực của thị trường này trong cả năm. Giá nhà đã tăng 6,3% y/y trong tháng này nhờ nhu cầu cao về mở rộng không gian làm việc tại nhà do tình trạng giãn cách xã hội.
- Theo Reuters khảo sát từ các chuyên gia, NHTW Châu Âu ECB có thể thu hẹp một nửa tốc độ thu mua tài sản mỗi tháng kể từ tháng 04/2022.** Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy đa số các thành viên dự báo lạm phát tại Eurozone sẽ giảm trở lại vào cuối năm 2022, theo đó, thị trường có thể kỳ vọng ECB sẽ không tăng LSCS trong vòng vài năm tới. Trong tuần này, ECB sẽ có phiên họp LSCS cuối năm vào ngày 16/12, kết quả cuộc họp sẽ được công bố cùng ngày theo giờ Việt Nam.
- Chỉ số sản xuất và thị trường lao động của Nhật tích cực hơn dự báo.** Theo kết quả khảo sát của NHTW Nhật BOJ, chỉ số sản xuất Tankan của nước này tăng tích cực lên mức 18 điểm trong quý III/2021 từ mức 14 điểm của quý II và trái với dự báo giảm xuống 13 điểm của thị trường. Tuy nhiên, chỉ số các ngành phi sản xuất vẫn rất thấp, chỉ đạt 2 điểm. Mặc dù con số này đã cao hơn mức 1 điểm của quý II và cao hơn dự báo ở mức 0 điểm, nhưng các chuyên gia vẫn đánh giá kinh tế vẫn tăng trưởng rất chậm, đại dịch ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ. Trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp tại Nhật ở mức 2,8% trong tháng 11, bằng với tỷ lệ này của tháng 10 nhưng thấp hơn mức 2,9% theo dự báo.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
13-12	7:00	*	Giá nhà Rightmove Anh mm T12	-0.7		-0.6
14-12	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T10		4.6	5.8
14-12	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T10		4.2	4.3
14-12	17:00	*	Sản lượng công nghiệp Eurozone mm T10		1.2	-0.2
14-12	8:30	***	PPI Mỹ mm T11		0.5	0.6
14-12	8:30	**	PPI lõi Mỹ mm T11		0.4	0.4

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1476,21 điểm. VN-Index đã vượt được vùng kháng cự ngắn hạn trong khoảng 1.465-1.470 điểm (SMA20), xu hướng tăng tiếp tục được cải thiện và khả năng để VN-Index hướng đến ngưỡng tâm lý 1.500 điểm trong thời gian tới là có thể xảy ra.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.460 – 1.440

Ngưỡng kháng cự: 1.500 – 1.520

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn